TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-PT
Ngày: 17-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền; Ông Trần Khắc Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 168/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Viết Đ, Lê Duy T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân Q; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/01/1975; Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông Nguyễn Xuân T và bà Lê Thị T (Đều đã chết); Có vợ: Phan Thị H và 03 con (Lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 27/6/2022 đến ngày 12/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; Có mặt.

2. Nguyễn Viết Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/01/1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 11/12; Con ông Nguyễn Viết T và bà Vương Thị L (Đều đã chết); Có vợ:

Nguyễn Thị Thanh H và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/4/2006, Nguyễn Viết Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Bản án số 09/2006/HSST); Ngày 07/02/2007, Nguyễn Viết Đ bị UBND tỉnh Hà Tĩnh xử lý vi phạm hành chính Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 09/02/2009; Ngày 17/9/2012, Nguyễn Viết Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh xử phạt 13 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự; Ngày 20/3/2020, Nguyễn Viết Đ bị Công an huyện Đức Thọ xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1064 về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ kể từ ngày 27/6/2022 đến ngày 01/7/2022 được thay thế biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

3. Lê Duy T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/12/1997; Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Lê Trường Sơn và bà Nguyễn Thị Thanh; Có vợ: Nguyễn Thị C và 01 con (Sinh năm 2020); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/01/2022, Lê Duy T bị Công an huyện Can Lộc xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Nhân thân: Ngày 12/7/2019, Lê Duy T bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Ngày 11/7/2018, Lê Duy T bị Công an huyện Can Lộc xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ kể từ ngày 27/6/2022 đến ngày 01/7/2022 được thay thế biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do động cơ vụ lợi, trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 13 giờ 00 phút ngày 27/6/2022, tại nhà ở của Nguyễn Xuân Q và Phan Thị Hg tại Thôn T, xã G, huyện C, các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Viết Đ, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Minh S Trần Đình D, Nguyễn Viết N, Nguyễn Đình H, Lê Duy T, Lê Xuân Pháp đã có hành vi đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 69.100.000 đồng trong đó Nguyễn Viết Đ sử dụng 20.200.000 đồng, Phan Văn Trường sử dụng 12.000.000 đồng, Nguyễn Xuân Hsử dụng 10.000.000 đồng, Nguyễn Xuân Q sử

dụng 7.500.000 đồng (gồm 4.500.000 đồng tiền hồ thu của 09 bị cáo tham gia đánh bạc và 3.000.000 đồng do Sơn trả nợ trong quá trình đánh bạc), Nguyễn Minh S sử dụng 6.200.000 đồng (Sơn sử dụng 6.200.000 đồng để đánh bạc sau đó trong quá trình đánh mới lấy 3.000.000 đồng trả cho Quát nên tang số Sơn phải chịu vẫn là 6.200.000 đồng), Trần Đình D sử dụng 5.000.000 đồng, Nguyễn Viết N sử dụng 5.000.000 đồng, Nguyễn Đình H sử dụng 2.000.000 đồng, Lê Duy T sử dụng 800.000 đồng, Lê Xuân Pháp sử dụng 400.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 49/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phan Văn Trường** 36 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; Tổng hợp hình phạt mà Phan Văn Trường phải thi hành là 51 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Q** 36 tháng tù về tội "Đánh bạc", 15 tháng tù về tội "Gá bạc"; Tổng hợp hình phạt Nguyễn Xuân Q phải thi hành là 51 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến ngày 12/8/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Viết Đ:** 38 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 27/6/2022 đến ngày 01/7/2022).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Xuân Pháp và Lê Duy T** , mỗi bị cáo 36 tháng tù.

Thời hạn tù của Lê Xuân Pháp tính từ ngày 28/6/2022.

Thời hạn tù của Lê Duy T tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 27/6/2022 đến ngày 01/7/2022)

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Xuân H, Trần Đình D, Nguyễn Viết N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Minh S,** mỗi bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày

tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Viết N và Nguyễn Xuân Hcho Uỷ ban nhân dân xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; giao bị cáo Trần Đình D và Nguyễn Đình H cho Uỷ ban nhân dân phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; giao bị cáo Nguyễn Minh S cho UBND xã Gia Hanh, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với Nguyễn Xuân Q và Phan Văn Trường, mỗi bị cáo 25.000.000 đồng; Phạt bổ sung Nguyễn Viết Đ 18.000.000 đồng; Phạt bổ sung Nguyễn Xuân H15.000.000 đồng; Phạt bổ sung Nguyễn Viết N, Nguyễn Minh S mỗi bị cáo: 12.000.000 đồng; Phạt bổ sung Nguyễn Đình H, Lê Duy T, Lê Xuân Pháp, mỗi bị cáo: 10.000.000 đồng;

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biên pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định các bị cáo Nguyễn Viết Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Bị cáo Nguyễn Xuân Q kháng cáo xin chuyển hình phạt tiền và xin được hưởng án treo; Bị cáo Lê Duy T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Viết Đ giữ nguyên đơn kháng cáo, bị cáo Nguyễn Xuân Q, Lê Duy T xin bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Các bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Viết Đ, Nguyễn Xuân Q, Lê Duy T giảm cho bị cáo Nguyễn Viết Đ 12 tháng tù, giảm cho các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Lê Duy T mỗi bị cáo 10 tháng tù thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Viết Đ, Lê Duy T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là cố ý; trực tiếp tham gia trò chơi được thua bằng tiền; Các bị cáo thực hiện hành vi trong điều kiện sức khỏe bình thường, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hành vi của các bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội; Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của TAND huyện Can Lộc xét xử bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội "Đánh bạc" và "Gá bạc"; Các bị cáo Nguyễn Viết Đ, Lê Duy T phạm tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[1.2] Bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 BLHS nhưng tại biên bản nghị án và bản án hình sự sơ thẩm áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q là không chính xác. Do đó, cần sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về áp dụng căn cứ pháp luật để đảm bảo chính xác.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, phải chịu chế tài hình sự theo quy định.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Viết Đ, Lê Duy T làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2.3] Quá trình giải quyết phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới để HĐXX xem xét:

- Bị cáo Nguyễn Xuân Q xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 25.200.000 đồng thể hiện tại biên lai số 0007017 ngày 11/4/2023, đơn xin xác nhận về việc tình nguyện tham gia phòng chống covid – 19 và xây dựng khu dân cư kiểu mẫu.

- Bị cáo Nguyễn Viết Đ xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm số tiền 18.200.000 đồng được thể hiện tại biên lai số 0006948 ngày 18/11/2022 và đơn xin xác nhận về việc có công cứu cháu bé Phan Đình Hoàng bị đuối nước, có bố đẻ là bệnh binh.

- Bị cáo Lê Duy T xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm số tiền 10.200.000 đồng thể hiện tại biên lai số 0007016 ngày 10/4/2023

Đây là các tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS mà cấp sơ thẩm chưa xem xét đối với các bị cáo. Xét các tình tiết giảm nhẹ, cũng như hoàn cảnh của các bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng cần giảm nhẹ cho các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Viết Đ, Lê Duy T một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Viết Đ, Lê Duy T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Viết Đ, Lê Duy T sửa nội dung bản án sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội "Đánh bạc" và "Gá bạc"; Các bị cáo Nguyễn Viết Đ, Lê Duy T phạm tội "Đánh bạc"

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Q** 24 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 15 tháng tù về tội "Gá bạc"; Tổng hợp hình phạt **Nguyễn Xuân Q** phải thi hành là 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến ngày 12/8/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Viết Đ** 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 27/6/2022 đến ngày 01/7/2022).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Duy T** 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 27/6/2022 đến ngày 01/7/2022)

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với Nguyễn Xuân Q 25.000.000 đồng; Nguyễn Viết Đ 18.000.000 đồng; Phạt bổ sung Lê Duy T 10.000.000

đồng; (Các bị cáo đã nộp nay không cần phải nộp nữa)

2. Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Viết Đ, Lê Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hà Ngân